

Số: **698**/QĐ-UBND

Lai Châu, ngày **28** tháng **6** năm 2013

QUYẾT ĐỊNH

V/v ban hành danh mục công trình miễn thu thủy lợi phí và biện pháp tưới tiêu các công trình thủy lợi năm 2013 trên địa bàn tỉnh Lai Châu

ỦY BAN NHÂN DÂN TỈNH LAI CHÂU

Căn cứ Luật Tổ chức HĐND - UBND ngày 26/11/2003;

Căn cứ Pháp lệnh Khai thác và Bảo vệ công trình thủy lợi ngày 04 tháng 4 năm 2011;

Căn cứ Nghị định số 67/2012/NĐ-CP ngày 10/9/2012 của Chính phủ về việc sửa đổi, bổ sung một số điều của Nghị định số 143/2003/NĐ-CP ngày 28/11/2003 của Chính phủ quy định chi tiết thi hành một số điều của Pháp lệnh Khai thác và Bảo vệ công trình thủy lợi;

Căn cứ Thông tư số 41/2013/TT-BTC ngày 11/4/2013 của Bộ Tài chính về việc hướng dẫn thi hành một số điều của Nghị định 67/2012/NĐ-CP ngày 10/09/2012 sửa đổi, bổ sung một số điều của Nghị định 143/2003/NĐ-CP ngày 28/11/2003 của Chính phủ quy định chi tiết thi hành một số điều của Pháp lệnh Khai thác và Bảo vệ công trình thủy lợi.

Xét đề nghị của Sở Nông nghiệp & PTNT tại Tờ trình số 256/TTr-SNN ngày 27/6/2013,

QUYẾT ĐỊNH:

Điều 1. Ban hành danh mục công trình miễn thu thủy lợi phí và biện pháp tưới tiêu các công trình thủy lợi năm 2013 trên địa bàn tỉnh Lai Châu.

(Có biểu chi tiết kèm theo)

Điều 2. Danh mục công trình miễn thu thủy lợi phí và biện pháp tưới tiêu các công trình thủy lợi ban hành kèm theo Quyết định này là căn cứ để:

- Giao kế hoạch hoặc đặt hàng cho các đơn vị quản lý thủy nông.
- Lập dự toán kinh phí cấp bù tiền miễn thủy lợi phí của các đơn vị quản lý thủy nông.
- Các cơ quan Nhà nước thực hiện giám sát việc phục vụ tưới nước, tiêu nước, cấp nước của các đơn vị quản lý thủy nông.

Giao Sở Nông nghiệp & Phát triển nông thôn chủ trì, phối hợp với các ngành, các đơn vị căn cứ vào chức năng, nhiệm vụ được giao và các quy định hiện hành có trách nhiệm hướng dẫn thực hiện Quyết định này.

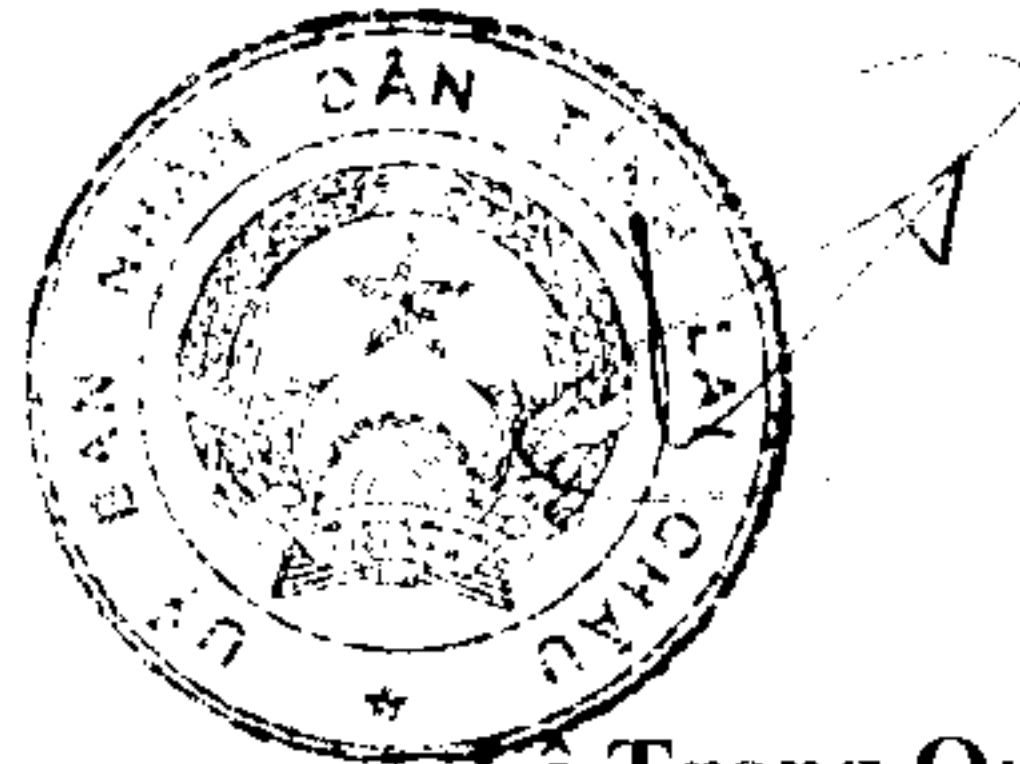
Điều 3. Quyết định này có hiệu lực từ ngày ký.

Chánh Văn phòng UBND tỉnh; Giám đốc các Sở: Tài chính, Nông nghiệp & PTNT; Thủ trưởng các sở, ban, ngành tỉnh có liên quan; Chủ tịch UBND các huyện, thị xã chịu trách nhiệm thi hành Quyết định này./.

Nơi nhận:

- Như Điều 3;
- Các Bộ: TC, NN&PTNT;
- TT Tỉnh ủy;
- TT HĐND tỉnh;
- Chủ tịch và các PCT UBND tỉnh;
- Công báo tỉnh;
- Lưu: VT, NN.

TM. ỦY BAN NHÂN DÂN
KT. CHỦ TỊCH
PHÓ CHỦ TỊCH



Lê Trọng Quảng

DANH MỤC VÀ BIỆN PHÁP TƯỚI TIÊU CÔNG TRÌNH MIỄN THUỶ LỢI PHÍ HUYỆN THAN UYÊN

(Kèm theo Quyết định số: **698** /QĐ-UBND ngày **28** tháng **6** năm 2013 của UBND tỉnh Lai Châu)



TT	Tên công trình	Địa điểm xây dựng (xã)	Biện pháp tưới, tiêu
I	Xã Phúc Than		
1	TL Che Bó (Sa Bó)	Phúc Than	Tưới tiêu bằng trọng lực
2	TL Sam Sầu	Phúc Than	nt
3	TL Huổi Xa-Nà xa	Phúc Than	nt
4	TL Nậm Vai	Phúc Than	nt
5	TL Khe Tử	Phúc Than	nt
6	TL Nà Phát+ Sang Ngà	Phúc Than	nt
7	TL Sắp Ngựa 1	Phúc Than	nt
8	TL Sắp Ngựa 2	Phúc Than	nt
9	TL Đội 9	Phúc Than	nt
10	TL Đội 11	Phúc Than	nt
11	TL Nậm Sáng	Phúc Than	nt
12	TL Nà Rát	Phúc Than	nt
II	Xã Mường Than		
13	TL. Mường Than	Mường Than	Tưới tiêu bằng trọng lực
14	TL Mậm Than	Mường Than	nt
15	TL Bản Ngà	Mường Than	nt
16	TL Bản Giăng	Mường Than	nt
17	TL Bản Lăn	Mường Than	nt
18	Hệ thống TL Bản Lăn	Mường Than	nt
19	TL Hố Than	Mường Than	nt
20	TL Cẩm Trung 3	Mường Than	nt
21	TL Cẩm Trung 4	Mường Than	nt
22	TL Bản Mường 3	Mường Than	nt
23	TL Bản Đông	Mường Than	nt
24	TL Bản Mường 2	Mường Than	nt
25	TL Hua Ta	Mường Than	nt
26	TL Huổi Húi	Mường Than	nt
27	TL Ông Dạ	Mường Than	nt
28	TL Xuân én	Mường Than	nt
29	TL Hong én	Mường Than	nt
30	TL Sen Đông 1 + 2	Mường Than	nt

TT	Tên công trình	Địa điểm xây dựng (xã)	Biện pháp tưới, tiêu
31	TL Hồ Than Phương Quang	Mường Than	nt
32	TL én Luông	Mường Than	nt
III	Xã Mường Mít		
33	TL Hát Nam	Mường Mít	Tưới tiêu bằng trọng lực
34	TL Bản Mường	Mường Mít	nt
35	TL Huổi Lò	Mường Mít	nt
36	TL Huổi Hoi	Mường Mít	nt
37	TL Phai Ta	Mường Mít	nt
38	TL Bản Vè	Mường Mít	nt
IV	Xã Pha Mu		
39	Thủy lợi Pá Khoang	Pha Mu	Tưới tiêu bằng trọng lực
V	TT Than Uyên		
40	TL Bản Khiêng(+Hồ Khu 9)	TT Than Uyên	Tưới tiêu bằng trọng lực
41	TL Khu 8 (Đ. đất)	TT Than Uyên	nt
42	TL Khu 11	TT Than Uyên	nt
43	Hồ thị trấn	TT Than Uyên	nt
VI	Xã Hua Nà		
44	TLĐội 7	Hua Nà	Tưới tiêu bằng trọng lực
45	TL B. Phường	Hua Nà	nt
46	TL bản Nà Mả	Hua Nà	nt
47	TL bản Đán Đăm	Hua Nà	nt
48	TL Lọng Bon	Hua Nà	nt
49	Kiên cố hóa thủy lợi Hua Nà+Đội	Hua Nà	nt
VII	Xã Mường Cang		
50	TL Co Nội	Mường Cang	Tưới tiêu bằng trọng lực
51	KM Nà Cáy	Mường Cang	nt
52	KM đội 16 Cang Cai	Mường Cang	nt
53	TL Đội 10	Mường Cang	nt
54	TL Đội 20	Mường Cang	nt
55	TL Pú Quải	Mường Cang	nt
56	TL đội 19	Mường Cang	nt
57	TL Đội 8	Mường Cang	nt
58	Hồ Nà Cang	Mường Cang	nt
59	TL Pom Pó + Nà Chằm	Mường Cang	nt
60	TL đội 9	Mường Cang	nt
61	Nâng cấp TL nội Đồng xã Mường	Mường Cang	nt

TT	Tên công trình	Địa điểm xây dựng (xã)	Biện pháp tưới, tiêu
62	TL Cang Mường	Mường Cang	nt
63	TL Nhà Lúa	Mường Cang	nt
64	TL Loọng Co Phày	Mường Cang	nt
VIII	Xã Tà Hừa		
65	TL Cấp Na 1	Tà Hừa	Tưới tiêu bằng trọng lực
66	TL Cấp Na 2	Tà Hừa	nt
67	TL Cấp Na 3	Tà Hừa	nt
68	TL Hua Chít	Tà Hừa	nt
69	TL Noong Ma	Tà Hừa	nt
70	TL Nong ỏ(kiên cố thêm)	Tà Hừa	nt
XI	Xã Mường Kim		
71	TL Phai Nó	Mường Kim	Tưới tiêu bằng trọng lực
72	TL Bản Lướt	Mường Kim	nt
73	TL Bản Nhà	Mường Kim	nt
74	TL Là Mường	Mường Kim	nt
75	TL Phai Tong	Mường Kim	nt
76	TL Chay Lun	Mường Kim	nt
77	TL Phai Xá	Mường Kim	nt
78	CT thủy lợi Nhà Phạ	Mường Kim	nt
79	TL Thẩm Phé	Mường Kim	nt
80	TL Nhà E 1+2	Mường Kim	nt
81	TL Hong Có	Mường Kim	nt
82	TL Nhà Ban, Nhà Khiết	Mường Kim	nt
83	TL bản Là Dân	Mường Kim	nt
84	TL Nhà Đình, Nhà Cày	Mường Kim	nt
85	TL bản Chát	Mường Kim	nt
86	TL bản Mường 1+2	Mường Kim	nt
X	Xã Tà Mung		
87	TL Nậm Mở	Tà Mung	Tưới tiêu bằng trọng lực
88	TL Tà Mung	Tà Mung	nt
89	TL Tu San	Tà Mung	nt
90	TL Pá Liềng	Tà Mung	nt
91	TL Hô Ta	Tà Mung	nt
92	TL Bản Lun 1	Tà Mung	nt
93	TL Huổi Tắt	Tà Mung	nt
94	TL Bản Lun	Tà Mung	nt

TT	Tên công trình	Địa điểm xây dựng (xã)	Biện pháp tưới, tiêu
XI	Xã Ta Gia		
95	TL Bản Hỳ	Ta Gia	Tưới tiêu bằng trọng lực
96	TL Sông Đông	Ta Gia	nt
97	TL Bản Khem	Ta Gia	nt
98	TL Bản Mỹ	Ta Gia	nt
99	TL Bản Gia - Bản Mè	Ta Gia	nt
100	TL Huổi Cày(NC)	Ta Gia	nt
101	TL Huổi Pa	Ta Gia	nt
102	TL Bản Nam	Ta Gia	nt
103	TL Huổi Xá + Huổi Hì	Ta Gia	nt
XII	Xã Khoen On		
104	TL Huổi Đốc	Khoen On	Tưới tiêu bằng trọng lực
105	TLBản Mùi 1 (NC)	Khoen On	nt
106	TL Bản Mùi 2	Khoen On	nt
107	TL Bản Mùi TĐC	Khoen On	nt
108	TL Noong Quang	Khoen On	nt
109	TL Tà Lôm	Khoen On	nt
110	TL Láu Luông	Khoen On	nt
111	TL Hua Đán	Khoen On	nt
112	TL bản Chế Hạng	Khoen On	nt

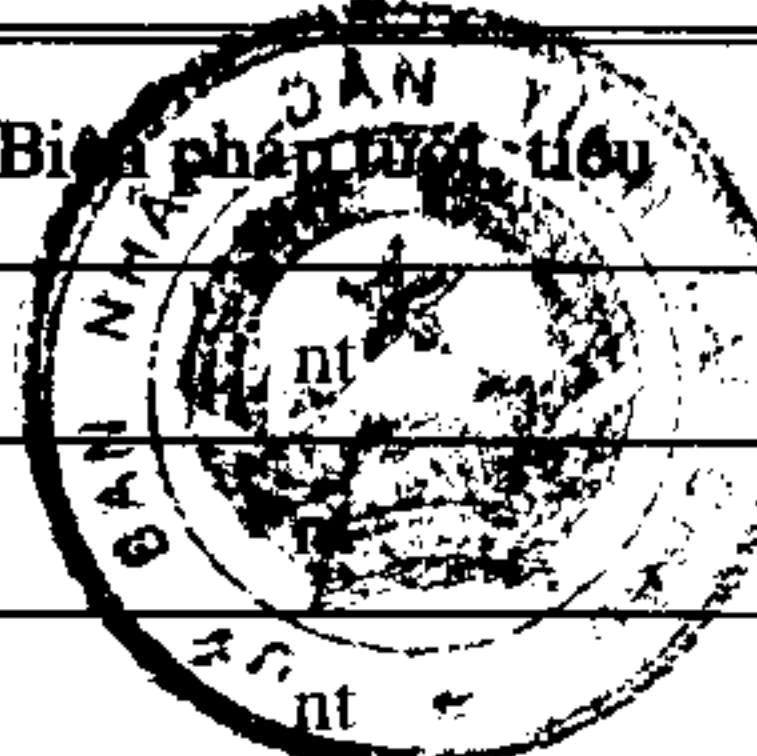
DANH MỤC VÀ BIỆN PHÁP TUỚI TIÊU CÔNG TRÌNH MIỀN THỦY LỢI PH. HUY. YÊN

(Kèm theo Quyết định số: **698** /QĐ-UBND ngày **28** tháng **6** năm 2013 của UBND tỉnh Lai Châu)



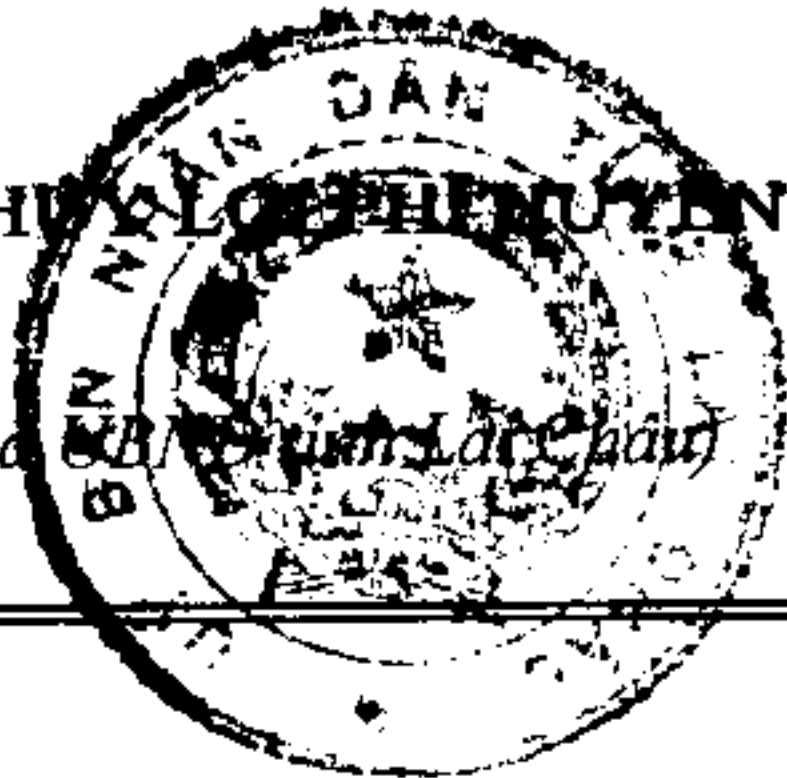
TT	Tên công trình	Địa điểm xây dựng (xã)	Biện pháp tưới, tiêu
I	Xã Phúc Khoa		
1	TL Nhà Lai	Phúc Khoa	Tưới tiêu bằng trọng lực
2	TL Hồ	Phúc Khoa	nt
3	TL Nậm Bon 2	Phúc Khoa	nt
4	TL Phúc Khoa	Phúc Khoa	nt
5	TL Hồ Ta	Phúc Khoa	nt
II	Xã Mường Khoa		
6	TL Phiêng Xe	Mường Khoa	Tưới tiêu bằng trọng lực
7	TL Phiêng Xe 1	Mường Khoa	nt
8	TL Phiêng Cúm	Mường Khoa	nt
9	TL Phiêng Hào	Mường Khoa	nt
10	TL Nhà Nghè	Mường Khoa	nt
11	TL Phiêng Sản	Mường Khoa	nt
12	TL Phiêng Khon 1	Mường Khoa	nt
13	TL Phiêng Khon	Mường Khoa	nt
14	TL Nậm Cung II	Mường Khoa	nt
15	TL Nhà Còi	Mường Khoa	nt
16	TL Nhà An	Mường Khoa	nt
17	TL Nậm Pha	Mường Khoa	nt
18	TL Nhà Pè	Mường Khoa	nt
19	TL Nhà Cại	Mường Khoa	nt
20	TL bản Mường 1	Mường Khoa	nt
III	TT Tân Uyên		
21	TL Hua Pâu	TT Tân Uyên	Tưới tiêu bằng trọng lực
22	TL Chạm Cả	TT Tân Uyên	nt
23	TL Nhà Giàng	TT Tân Uyên	nt
24	TL Đội 5	TT Tân Uyên	nt
25	TL Nhà Nội Thái	TT Tân Uyên	nt
26	TL Nậm Be	TT Tân Uyên	nt
27	TL Nhà Cóc	TT Tân Uyên	nt
28	TL đội 9	TT Tân Uyên	nt
29	TL Đội 26	TT Tân Uyên	nt
30	TL Đội 21	TT Tân Uyên	nt
31	TL đội 6	TT Tân Uyên	nt

TT	Tên công trình	Địa điểm xây dựng (xã)	Biện pháp tưới, tiêu
32	TL Khu 3	TT Tân Uyên	nt
33	TL Đội 3	TT Tân Uyên	nt
34	TL Huổi Luông	TT Tân Uyên	nt
35	TL khu 24	TT Tân Uyên	nt
IV	Xã Thân Thuộc		
36	TL Nhà Pồ	Thân Thuộc	Tưới tiêu bằng trọng lực
37	TL Nhà Bảo	Thân Thuộc	nt
38	TL Nhà Ban	Thân Thuộc	nt
39	TL Nhà Rôm	Thân Thuộc	nt
40	TL Nhà Hoi Phai	Thân Thuộc	nt
V	Xã Trung Đông		
41	TL Phiêng Phát 1	Trung Đông	Tưới tiêu bằng trọng lực
42	TL Phiêng Phát 3	Trung Đông	nt
43	TL Bản Bút trên	Trung Đông	nt
44	TL Noong Kim	Trung Đông	nt
45	TL Noong Kim 2	Trung Đông	nt
46	TL Hua Cườm 3	Trung Đông	nt
47	TL Tát Xôm1	Trung Đông	nt
48	TL Bản Bút Dưới	Trung Đông	nt
49	TL Tát Xôm2	Trung Đông	nt
VI	Xã Nậm Cắn		
50	TL Nhà Phát	Nậm Cắn	Tưới tiêu bằng trọng lực
51	TL Hua Puông	Nậm Cắn	nt
52	TL Phieng Tồng	Nậm Cắn	nt
53	TL Phiêng Lúc+ Phiêng Bay	Nậm Cắn	nt
54	TL Bá Pồ	Nậm Cắn	nt
55	TL Phiêng áng	Nậm Cắn	nt
VII	Xã Nậm Sỏ		
56	TL Nhà Ngò	Nậm Sỏ	Tưới tiêu bằng trọng lực
57	TL Hua Ngò	Nậm Sỏ	nt
58	TL Nậm Cả	Nậm Sỏ	nt
59	TL Nậm Sỏ1,2	Nậm Sỏ	nt
60	TL ít Luông	Nậm Sỏ	nt
61	TL Tho Ló	Nậm Sỏ	nt
62	TL Nậm Đanh	Nậm Sỏ	nt
63	TL Nhà Ui	Nậm Sỏ	nt

TT	Tên công trình	Địa điểm xây dựng (xã)	Bình pháp tưới tiêu
64	TL Nhà Lào - Nhà Báng	Nậm Sỏ	
65	TL Nậm Na - Nhà Lào	Nậm Sỏ	
66	TL Hua Sỏ	Nậm Sỏ	
VIII	Xã Hố Mít		
67	TL Bản Lầu	Hố Mít	Tưới tiêu bằng trọng lực
68	TL Mít Nội	Hố Mít	nt
69	TL Tà Hủ	Hố Mít	nt
70	TL Khau Giêng I	Hố Mít	nt
71	TL Suối Linh A, B	Hố Mít	nt
72	TL Bản Thảo A	Hố Mít	nt
73	TL Khau Giêng II	Hố Mít	nt
74	TL Bản Thảo B	Hố Mít	nt
IX	Xã Pắc Ta		
75	TL Nhà ún	Pắc Ta	Tưới tiêu bằng trọng lực
76	TL Nhà Sảng	Pắc Ta	nt
77	TL Mít Đạo 2	Pắc Ta	nt
78	TL Thanh Sơn - Mít Thái	Pắc Ta	nt
79	TL Hoàng Hà	Pắc Ta	nt
80	TL Bó Lun	Pắc Ta	nt
81	TL Mít Nội Thái	Pắc Ta	nt
82	TL Pắc Ta	Pắc Ta	nt
83	TL Bó Lun II	Pắc Ta	nt
84	TL Nhà Cang (Bản Nhà Sảng)	Pắc Ta	nt
85	TL Bản Bắc Lý	Pắc Ta	nt
86	TL Nhà Tún - Nhà Cọ	Pắc Ta	nt

DANH MỤC VÀ BIỆN PHÁP TƯỚI TIÊU CÔNG TRÌNH MIỀN THỦY LỢI THUYỀN
TAM ĐƯỜNG

(Kèm theo Quyết định số: 698 /QĐ-UBND ngày 28 tháng 6 năm 2013 của UBND huyện Lạc Thủy)



TT	Tên công trình	Địa điểm xây dựng (xã)	Biện pháp tưới, tiêu
I	Xã Thèn Sin		
1	TL Thèn Sin 1	Thèn Sin	Tưới tiêu bằng trọng lực
2	TL Đông Phong	Thèn Sin	nt
3	M. Sin Cầu 1	Thèn Sin	nt
4	M. Sin Cầu 2	Thèn Sin	nt
5	TL Lở Thàng 2	Thèn Sin	nt
6	TL Lở Thàng 1	Thèn Sin	nt
7	TL Na Đông	Thèn Sin	nt
8	TL Pan Khèo	Thèn Sin	nt
II	Xã Sùng Phài		
9	TL Sín chải	Sùng Phài	Tưới tiêu bằng trọng lực
10	TL Cư Nhà La	Sùng Phài	nt
11	TL Cấn Cầu	Sùng Phài	nt
12	M. Suối Thầu 1	Sùng Phài	nt
13	TL Sùng Phài	Sùng Phài	nt
14	TL Phìn Hồ	Sùng Phài	nt
15	TL Sùng Cấn	Sùng Phài	nt
16	TL Chín Chải	Sùng Phài	nt
17	M. Sin Páo Chải	Sùng Phài	nt
III	Xã Tà Lềng		
18	TL Phìn Ngan Sin Chải	Tà Lềng	Tưới tiêu bằng trọng lực
19	TL San Cha Mông	Tà Lềng	nt
20	TL Thèn Pả	Tà Lềng	nt
21	TL San Cha Mán	Tà Lềng	nt
22	M. Lùng Than Lao Chải	Tà Lềng	nt
23	M. Lùng Chù Pên	Tà Lềng	nt
IV	Xã Giang Ma		
24	TL Mào phô	Giang Ma	Tưới tiêu bằng trọng lực
25	TL Sin Cầu	Giang Ma	nt
26	M. Sứ Thàng	Giang Ma	nt
27	TL Bãi Bằng	Giang Ma	nt
28	TL Ngải Chù	Giang Ma	nt
29	TL Phìn Chải	Giang Ma	nt
30	TL Giảng Ma 2	Giang Ma	nt
31	TL Tả Cu Tỉ	Giang Ma	nt
32	TL Sin Chải	Giang Ma	nt
33	TL Giảng Tả	Giang Ma	nt
V	Xã Hồ Thầu		
34	TL Sĩ Thầu Chải	Giang Ma	Tưới tiêu bằng trọng lực
35	TL Pa Chu Lìn	Hồ Thầu	nt
36	TL Đội 4	Hồ Thầu	nt
37	TL Nậm Pé II	Hồ Thầu	nt
38	M. Hồ Thầu 2	Hồ Thầu	nt

TT	Tên công trình	Địa điểm xây dựng (xã)	Biện pháp tưới, tiêu
39	M. Khu Chu Lìn	Hồ Thầu	nt
VI	Xã Nùng Nàng		
40	M. Sáy San 1	Nùng Nàng	Tưới tiêu bằng trọng lực
41	M. Sáy San 2	Nùng Nàng	nt
42	M. Sáy San 3	Nùng Nàng	nt
43	TL Phan Chu Hoa 1	Nùng Nàng	nt
44	TL Phan Chu Hoa 2	Nùng Nàng	nt
45	M. Xi Mìn Khan	Nùng Nàng	nt
46	TL Nùng Nàng	Nùng Nàng	nt
47	TL Lao Tỉ Phùng	Nùng Nàng	nt
48	TL Chín Chu Chải	Nùng Nàng	nt
VII	Xã Bản Giang		
49	TL Sin Chải	Bản Giang	Tưới tiêu bằng trọng lực
50	TL Nhà Cơ	Bản Giang	nt
51	TL Suối Thầu	Bản Giang	nt
52	M. Nhà Sài	Bản Giang	nt
53	TL Tỉnh Nhà	Bản Giang	nt
54	TL Nhà Giang	Bản Giang	nt
55	TL Cóp Pa	Bản Giang	nt
56	TL Nhà Bỏ	Bản Giang	nt
57	TL Bản giang	Bản Giang	nt
58	TL Tản Phù Nhiêu	Bản Giang	nt
VIII	Xã Bản Hòn		
59	TL Chăn Nuôi	Bản Hòn	Tưới tiêu bằng trọng lực
60	TL Nhà Khum	Bản Hòn	nt
61	TL Hoa Dì Hồ 1	Bản Hòn	nt
62	TL Hoa Dì Hồ 2	Bản Hòn	nt
63	TL Bản Thảm 1,2,3	Bản Hòn	nt
64	TL Nậm Hòn	Bản Hòn	nt
65	TL Huổi Tha 1	Bản Hòn	nt
66	TL Huổi Tha 2	Bản Hòn	nt
67	TL Huổi ít 1	Bản Hòn	nt
68	TL Huổi ít 2	Bản Hòn	nt
69	TL Huổi ít 3	Bản Hòn	nt
70	TL Nậm Meo	Bản Hòn	nt
71	M. Bản Hòn (Bản Mỏ)	Bản Hòn	nt
72	M. Pa cỏi	Bản Hòn	nt
73	TL Nhà Meo	Bản Hòn	nt
74	TL Huổi Tắc Ke	Bản Hòn	nt
75	TL Đông Pao	Bản Hòn	nt
76	TL Tả Quảng	Bản Hòn	nt
77	TL Pắc Cúm	Bản Hòn	nt
78	M. Huổi Tát	Bản Hòn	nt
IX	Xã Khun Há		
79	M. Nậm Dích	Khun Há	Tưới tiêu bằng trọng lực
80	TL Can Hồ	Khun Há	nt
81	M. Lao Chải	Khun Há	nt
82	TL Sần Phàng Thấp	Khun Há	nt
83	TL Sần Phàng Cao	Khun Há	nt

TT	Tên công trình	Địa điểm xây dựng (xã)	Biện pháp tưới tiêu
84	M. Xin Chải	Khun Há	nt
85	TL Ma Seo Phìn Cao	Khun Há	nt
86	TL Ma Seo Phìn Thấp	Khun Há	nt
87	TL Thèn Thầu	Khun Há	nt
88	TL Khun Há	Khun Há	nt
X	Xã Bình Lư		
89	TL Nhà San.	Bình Lư	Tưới tiêu bằng trọng lực
90	TL Nhà Cà.	Bình Lư	nt
91	TL Noong Luống.	Bình Lư	nt
92	TL Pa Pe.	Bình Lư	nt
93	TL Tồng Pẩn	Bình Lư	nt
94	TL Thèn Thầu	Bình Lư	nt
95	TL Lài Khan	Bình Lư	nt
96	TL Nhà Hum	Bình Lư	nt
XI	Thị trấn Tam Đường		
97	TL Thác Tình	TT Tam Đường	Tưới tiêu bằng trọng lực
98	TL bản Cò Lá, Máy Đường	TT Tam Đường	nt
99	TL Mường Cẩu	TT Tam Đường	nt
100	TL Thác Cạn	TT Tam Đường	nt
101	TL Nhà Đa	TT Tam Đường	nt
102	TL Chi Luông	TT Tam Đường	nt
103	TL Mường Mớ	TT Tam Đường	nt
104	M. Tiên Bình	TT Tam Đường	nt
105	TL Đồng Khởi	TT Tam Đường	nt
106	TL Sân bay	TT Tam Đường	nt
107	TL Thèn thầu	TT Tam Đường	nt
108	TL Nậm Tường; Nậm Na	TT Tam Đường	nt
109	TL Tắc Tình	TT Tam Đường	nt
110	TL Na Đa Phìn	TT Tam Đường	nt
XII	Xã Sơn Bình		
111	TL Chu Va 12	Sơn Bình	Tưới tiêu bằng trọng lực
112	M. Chu Va 12	Sơn Bình	nt
113	TL chu va 6,8	Sơn Bình	nt
XIII	Xã Bản Bo		
114	TL Nhà Khuy	Bản Bo	Tưới tiêu bằng trọng lực
115	TL Nhà Van	Bản Bo	nt
116	TL Nậm Tàng-Nà Sảng	Bản Bo	nt
117	TL Nhà Khương	Bản Bo	nt
118	TL Nhà Can	Bản Bo	nt
119	TL Nhà út	Bản Bo	nt
120	TL Phiêng Tiên	Bản Bo	nt
121	TL Phiêng Pảng	Bản Bo	nt
122	TL Hưng Phong	Bản Bo	nt
123	TL Phương Hoi	Bản Bo	nt
124	TL bản Bo	Bản Bo	nt
125	TL Cốc Phung.	Bản Bo	nt

TT	Tên công trình	Địa điểm xây dựng (xã)	Biện pháp tưới, tiêu
126	TL Nhà Ly- Nhà Hiêng	Bản Bo	nt
XIV	Xã Nhà Tắm		
127	TL Nhà ít	Nhà Tắm	Tưới tiêu bằng trọng lực
128	TL Nhà Luồng	Nhà Tắm	nt
129	TL Phiêng Giăng	Nhà Tắm	nt
130	TL Coóc Nọc (Nhà Tắm 1)	Nhà Tắm	nt
131	TL Coóc Cuông	Nhà Tắm	nt
132	TL Nhà Tắm (Nhà Tắm 2)	Nhà Tắm	nt
133	TL Nhà Kiêng	Nhà Tắm	nt
134	TL Nhà Vàn	Nhà Tắm	nt
135	M. Nhà Hiêng	Nhà Tắm	nt

DANH MỤC VÀ BIỆN PHÁP TUỚI TIÊU CÔNG TRÌNH MIỀN THỦY LỢI PHẬT THỊ XÃ LẠI CHÂU

(Kèm theo Quyết định số: **698/QĐ-UBND** ngày **28** tháng **6** năm 2013 của UBND tỉnh Lai Châu)

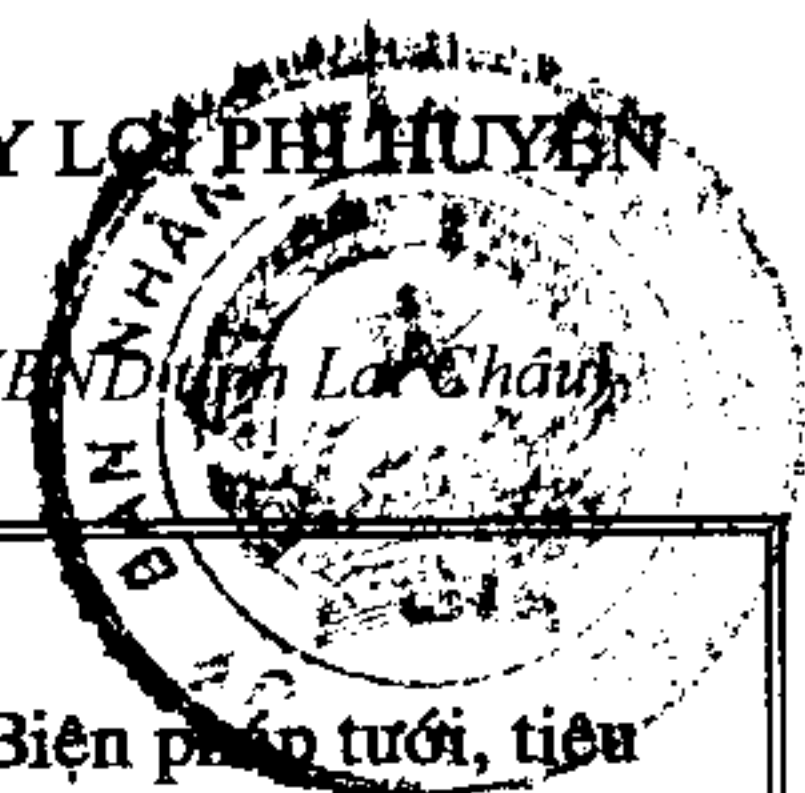


TT	Tên công trình	Địa điểm xây dựng	Biện pháp tưới, tiêu
I	Xã San Thàng		
1	Kênh BT cầu Lùng Than	Lùng Than	Tưới tiêu bằng trọng lực
2	Kênh Lò Suối Tùng	Lò Suối Tùng	nt
3	Kênh Trại Ngựa	Thành Công	nt
4	Kênh BT San Thàng 1	San Thàng 1	nt
5	Kênh BT cầu Lùng Than	San Thàng 1	nt
6	Kênh BT bãi đá Chín Chu Chải	San Thàng 1	nt
7	Kênh BT San Thàng 2	San Thàng 2	nt
8	Kênh Phan Lìn	Phan Lìn	nt
9	Kênh đầu bản Chín Chu Chải	Chín Chu Chải	nt
II	Xã Nậm Loỏng		
10	Thủy lợi từ C30 đến nhà Phế A Vừ	Bản Hối Lùng	Tưới tiêu bằng trọng lực
11	Kênh Má A Sinh đến lán Má A Chứ	Bản Gia Khâu II, Gia Khâu I	nt
12	Kênh từ đập Lùng Thàng đến Lò Bò C	Bản Lùng Thàng	nt
13	Kênh Sin Páo Chải	Bản Sin Páo Chải	nt
14	Kênh Hồ Vúi	Bản Gia Khâu II	nt
15	Kênh Gia Khâu II	Bản Gia Khâu II	nt
16	Kênh Má A Sinh đến ruộng ông Lữ Pá	Bản Gia Khâu II	nt
17	Kênh ông Há đến Sùng A Sang	Bản Gia Khâu I	nt
III	Phường Quyết Thắng		
18	Mương Lò Bò Chung	Bản NL1, NL2,	Tưới tiêu bằng trọng lực
19	Mương nước NL2,NL3 (giáp nhà ông	Bản NL1, NL2	nt
20	Mương đất (Mó nước)	Bản NL1, NL2,	nt
21	Mương đất	Bản NL1, NL2,	nt
22	Mương giáp nhà Ú A Té	Bản Màng, NL2	nt
IV	Phường Quyết Tiến		
23	Kênh tổ dân phố số 2		Tưới tiêu bằng trọng lực
V	Phường Đông Phong		
24	Kênh Tả Xin Chải I	Tả Xin Chải I	Tưới tiêu bằng trọng lực

TT	Tên công trình	Địa điểm xây dựng	Biện pháp tưới, tiêu
25	Kênh Tả Xin Chải II	Tả Xin Chải II	nt
26	Kênh Tổ Dân Phố Số 22	Tổ Dân Phố Số 22	nt
27	Kênh Tổ Dân Phố Số 23	Tổ Dân Phố Số 23	nt
28	Kênh Thủy Lợi Cánh đàng	Tổ Dân Phố Số 24	nt
VI	Phường Tân Phong		
29	Kênh thủy lợi Bản Tả Làn Than	Bản Tả Làn Than	Tưới tiêu bằng trọng lực

DANH MỤC VÀ BIỆN PHÁP TƯỚI TIÊU CÔNG TRÌNH MIỄN THỦY LỢI PHỤ HUYỆN PHONG THỔ

(Kèm theo Quyết định số: **698** /QĐ-UBND ngày **28** tháng **6** năm 2013 của UBND tỉnh Lào Cai)



TT	Tên công trình	Địa điểm xây dựng (xã)	Biện pháp tưới, tiêu
I	Xã Mường So		
1	CTTL-Thủy điện Nậm Nhíp	Mường So	Tưới tiêu bằng trọng lực
2	TL Nà Củng	Mường So	nt
3	TL Đon cang	Mường So	nt
4	TL Nậm Chín	Mường So	nt
5	TL Huổi Sen	Mường So	nt
II	Xã Bản Lang		
6	TL Bản Mắc Nghé (Nà Đo)	Bản Lang	Tưới tiêu bằng trọng lực
7	TL B Mán Tiên	Bản Lang	nt
8	M Nà Đông I	Bản Lang	nt
9	M Nà Đông II	Bản Lang	nt
10	TL Dao Chẩn 1	Bản Lang	nt
11	TL Nà Cúng	Bản Lang	nt
12	M Thèn Thầu 2	Bản Lang	nt
13	TL Thèn Thầu 1	Bản Lang	nt
14	M Nà Tung	Bản Lang	nt
15	M Nà Chai	Bản Lang	nt
16	Nà vàng	Bản Lang	nt
17	Sin Thèn	Bản Lang	nt
18	TL Sàng Giang (Mèn Trù)	Bản Lang	nt
19	TL Nà Giang 1	Bản Lang	nt
20	TL Nà Giang 2	Bản Lang	nt
21	TL Bản Pho	Bản Lang	nt
22	TL bản Hợp I (giao sử)	Bản Lang	nt
23	TL bản Hợp I (na mo)	Bản Lang	nt
24	TL bản Hợp II (Na lon)	Bản Lang	nt
25	TL Nà Đông heo	Bản Lang	nt
26	TL Mỏ Qua	Bản Lang	nt
27	TL Vàng y Chí	Bản Lang	nt
III	Xã Nậm Xe		
28	TL Co Muông - Bản Mỏ	Nậm Xe	Tưới tiêu bằng trọng lực
29	Ti Van Hồ 1	Nậm Xe	nt
30	TL San Dì	Nậm Xe	nt
31	TL Pò Lúm	Nậm Xe	nt
32	M Po Trà	Nậm Xe	nt
33	TL Ngải Trồ	Nậm Xe	nt
34	TL bản Mán	Nậm Xe	nt
35	TL Vàng Thảm	Nậm Xe	nt
36	TL Dền Thàng 1	Nậm Xe	nt
37	TL Dền Thàng 2	Nậm Xe	nt
38	TL Bản Mầu	Nậm Xe	nt
IV.	Xã Khổng Lào		

TT	Tên công trình	Địa điểm xây dựng (xã)	Biện pháp tưới, tiêu
39	TL Phai Cát	Khổng Lào	Tưới tiêu bằng trọng lực
40	TL Pù Cá	Khổng Lào	nt
41	TL Pù lấu	Khổng Lào	nt
42	TL Ho Sao Chải	Khổng Lào	nt
43	TL Nậm khay	Khổng Lào	nt
44	TL Xen Sung	Khổng Lào	nt
45	TL Lún Luông	Khổng Lào	nt
46	TL Hồi Xen	Khổng Lào	nt
47	TL Cò Pả	Khổng Lào	nt
V	Xã Hoang Thèn		
48	TL Huổi Luông 1	Hoang Thèn	Tưới tiêu bằng trọng lực
49	TL Huổi Luông 2		nt
50	TL Hoang Thèn (Pa han)		nt
51	TL Seo Lẻng	Hoang Thèn	nt
52	TL Lèn Suối Chín	Hoang Thèn	nt
53	TL Mô Si Câu	Hoang Thèn	nt
54	TL Nậm Pay	Hoang Thèn	nt
55	M Nậm Cáy	Hoang Thèn	nt
56	TL Ma Giòang Gìn	Hoang Thèn	nt
57	TL Sín Chải	Hoang Thèn	nt
VI	Xã Ma Ly Pho		
58	TL Sòn Thầu 1	Ma Ly Pho	Tưới tiêu bằng trọng lực
59	TL Sòn Thầu II	Ma Ly Pho	nt
60	TL Pờ Ma Hồ 1	Ma Ly Pho	nt
61	TL Hùng Pềng	Ma Ly Pho	nt
62	Tl Sơn Bình 1		nt
63	Tl Sơn Bình 2		nt
64	TL Tả phìn (Lản Lu)		nt
65	TL Sùng Ma Sơn 2	Ma Ly Pho	nt
66	TL Sùng Ma Sơn 1	Ma Ly Pho	nt
VII	Xã Sín Suối Hồ		
67	TL Sín Suối Hồ	Sín Suối Hồ	Tưới tiêu bằng trọng lực
68	TL TT Xã (sân bay)	Sín Suối Hồ	nt
69	TL Si Cha Chải 1	Sín Suối Hồ	nt
70	TL Sần Mào Phô	Sín Suối Hồ	nt
71	TL Can Hồ	Sín Suối Hồ	nt
72	TL Trung Hồ	Sín Suối Hồ	nt
73	Chảng Phàng	Sín Suối Hồ	nt
74	TL Cấn Câu 2	Sín Suối Hồ	nt
75	TL dên Sung	Sín Suối Hồ	nt
VIII	Xã Si Lờ Lầu		
76	M Gia Khâu (Sổo Phìn Hồ)	Si Lờ Lầu	Tưới tiêu bằng trọng lực
77	TL Sín Chải	Si Lờ Lầu	nt
78	TL TT xã (Si Lờ Lầu)		nt
79	TL Mo Khi Hồ	Si Lờ Lầu	nt
IX	Xã Mô Si San		
80	TL Sếu Hồ Thầu	Mô Si San	Tưới tiêu bằng trọng lực

TT	Tên công trình	Địa điểm xây dựng (xã)	Biên pháp tưới tiêu
81	TL Sėjo Hồ Thầu 1	Mô Sĩ San	nt
82	TL Mô Sĩ San	Mô Sĩ San	nt
83	TL Tản Sėjo Phìn	Mô Sĩ San	nt
84	TL ma Seo Phìn	Mô Sĩ San	nt
X	Xã Pa Vây Sừ		
85	TL Ngại Thầu 1	Pa Vây Sừ	Tưới tiêu bằng trọng lực
86	TL Sín Chải	Pa Vây Sừ	nt
87	TL Pờ Xa 1	Pa Vây Sừ	nt
88	TL Pờ Xa 2	Pa Vây Sừ	nt
89	TL Pa Vây Sừ 1	Pa Vây Sừ	nt
90	TL Pa Vây Sừ 2	Pa Vây Sừ	nt
91	TL Pênh Hồ		nt
92	TL Săng Cha		nt
93	TL Pa Vây Sừ 3	Pa Vây Sừ	nt
XI	Xã Đào San		
94	TL TT Xă	Đào San	Tưới tiêu bằng trọng lực
95	TL Hợp 1	Đào San	nt
96	TL Hợp 2	Đào San	nt
97	TL Hợp 3	Đào San	nt
98	TL Dền Thàng A	Đào San	nt
99	TL Dền Thàng B	Đào San	nt
100	TL Dền Thàng A-B	Đào San	nt
101	TL Sênh Sang A	Đào San	nt
102	TL Sênh Sang B	Đào San	nt
103	TL Sín Chải	Đào San	nt
104	TL Hà Nhì	Đào San	nt
105	TL Sín Chải	Đào San	nt
106	TL Háng Lạ	Đào San	nt
107	TL San Cha	Đào San	nt
108	TL Ca Làn Phô	Đào San	nt
109	TL Sín Cai	Đào San	nt
XII	Xã Ma Ly Chải		
110	TL Bản Mới	Ma Ly Chải	Tưới tiêu bằng trọng lực
111	TL Bản Sín Chải	Ma Ly Chải	nt
112	TL Ma ly Chải	Ma Ly Chải	nt
113	TL Tả Páo Hồ	Ma Ly Chải	nt
XIII	Xã Mù sang		
114	TL Lùng Than	Mù sang	Tưới tiêu bằng trọng lực
115	TL Sín Chải	Mù sang	nt
116	TL B Căng Chu Dao	Mù sang	nt
117	TL Sàng Sang 1	Mù sang	nt
118	TL Sàng Sang 2	Mù sang	nt
XIV	Xã Vàng Ma Chải		
119	TL Lềng Thàng (VMC)	Vàng Ma Chải	Tưới tiêu bằng trọng lực
120	TL B Xi Choang	Vàng Ma Chải	nt
121	TL Hoang Thèn		nt
XV	Xã Tung qua lìn		

TT	Tên công trình	Địa điểm xây dựng (xã)	Biện pháp tưới, tiêu
122	TL Co Ký	Tung Qua Lìn	Tưới tiêu bằng trọng lực
123	TL Căng Há (căng ký)	Tung Qua Lìn	nt
124	TL Hờ Meo	Tung Qua Lìn	nt
125	TL Lăn Giao Thầu	Tung Qua Lìn	nt
126	TL Sủ Chai Lá	Tung Qua Lìn	nt
127	TL Háng Lê	Tung Qua Lìn	nt
128	TL Khẩu Mang 1	Tung Qua Lìn	nt
129	TL Ca Là Pô 1	Tung Qua Lìn	nt
130	TL Lùng Pô	Tung Qua Lìn	nt
131	TL Sủ Cổ Phìn	Tung Qua Lìn	nt
XVI	Xã Lả Nhì Thàng		
132	TL Sỉ Lành Chải	Lả Nhì Thàng	Tưới tiêu bằng trọng lực
133	TL Tô y Phìn 1	Lả Nhì Thàng	nt
134	TL Tô y Phìn 2	Lả Nhì Thàng	nt
135	TL Chiêu Sài Phìn 1	Lả Nhì Thàng	nt
136	TL Chiêu Sài Phìn 2	Lả Nhì Thàng	nt
137	TL Lùng Cù - Seo Phả	Lả Nhì Thàng	nt
138	TL Seéo Chín pho	Lả Nhì Thàng	nt
XVII	Xã Huổi Luông		
139	TL Huổi Luông I	Huổi Luông	Tưới tiêu bằng trọng lực
140	TL Huổi Luông II		nt
141	TL Huổi Luông III	Huổi Luông	nt
142	TL Pô Tô	Huổi Luông	nt
143	TL Huổi Thầu		nt
144	TL Nậm Mạ		nt
145	TL Hồ Thầu	Huổi Luông	nt
146	TL Nậm So	Huổi Luông	nt
XVIII	TT Phong Thổ		
147	TL Nậm Páy	TT Phong Thổ	Tưới tiêu bằng trọng lực
148	TL Phái Bản	TT Phong Thổ	nt
149	TL Nậm Hang	TT Phong Thổ	nt

DANH MỤC VÀ BIỆN PHÁP TƯỚI TIÊU CÔNG TRÌNH MIỀN THỦY LỢI PHÌ HUYỆN SÌN HỒ

(Kèm theo Quyết định số: **698**/QĐ-UBND ngày **28** tháng **6** năm 2013 của UBND tỉnh Lai Châu)



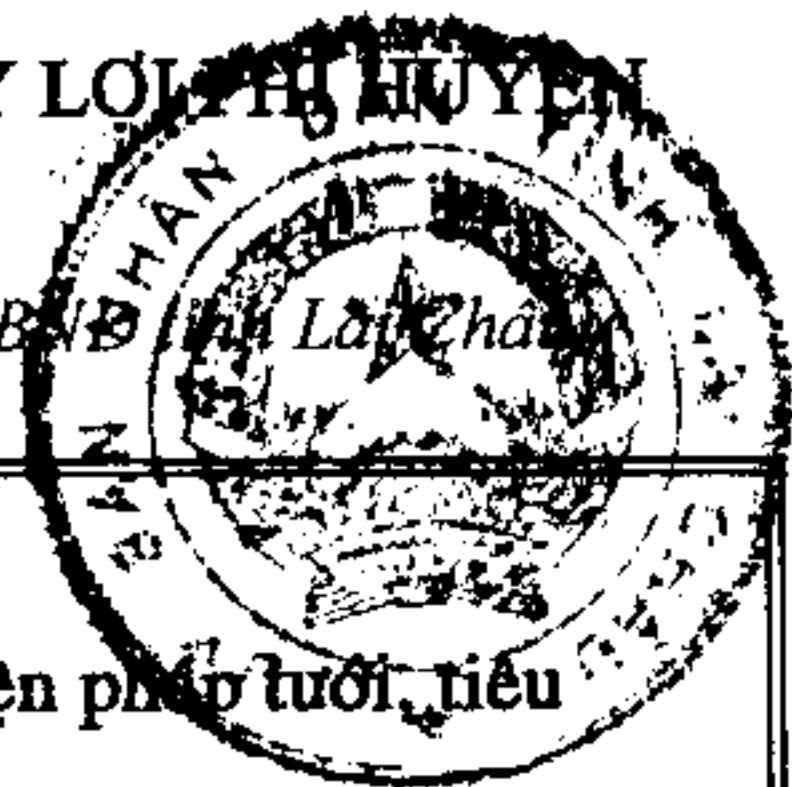
TT	Tên công trình	Địa điểm xây dựng (xã)	Biện pháp tưới tiêu
I	Xã Pa Tân		
1	TL Pho 1 + 2	Pa Tân	Tưới tiêu bằng trọng lực
2	Nậm Sảo 1	Pa Tân	nt
3	TL Pa Tân 1,2,3,4	Pa Tân	nt
4	Nậm Tân 2	Pa Tân	nt
5	TL Pa Tân	Pa Tân	nt
6	Hát hẻ	Pa Tân	nt
II	Xã Phìn Hồ		
7	Pa Phang	Phìn Hồ	Tưới tiêu bằng trọng lực
8	Tà Gênh 1 (Nậm Mạ)	Phìn Hồ	nt
9	Tà Gênh 2 (Nậm Mạ)	Phìn Hồ	nt
III	Xã Hồng Thu		
10	TL Pê Cơ 2	Hồng Thu	Tưới tiêu bằng trọng lực
11	Háng Là Chà	Hồng Thu	nt
12	Phìn Than	Hồng Thu	nt
13	Lao Ngài Chải	Hồng Thu	nt
14	TL Than Chi Hồ	Hồng Thu	nt
IV	Xã Phăng Xô Lin		
15	TL Nậm Lúc	Phăng Xô Lin	Tưới tiêu bằng trọng lực
16	Thang Ky 3	Phăng Xô Lin	nt
17	Gàn Phành	Phăng Xô Lin	nt
18	Pê Cầu Hồ	Phăng Xô Lin	nt
V	Xã Tả Phìn		
19	Tả Phìn 1 (Sảng Vuôm Pui)	Tả Phìn	Tưới tiêu bằng trọng lực
20	TL Sui Tổng I	Tả Phìn	nt
21	TL Sui Tổng II	Tả Phìn	nt
22	Tả Phìn 2	Tả Phìn	nt
23	Tả Phìn 3	Tả Phìn	nt
24	TL Lều Chải	Tả Phìn	nt
25	TL Mù Si Cầu	Tả Phìn	nt
26	TL Xà Chong	Tả Phìn	nt
27	Đề Bâu	Tả Phìn	nt
VI	Xã Xà Dề Phìn		

TT	Tên công trình	Địa điểm xây dựng (xã)	Biện pháp tưới, tiêu
28	TL Pành Pẹ Quan	Xà Dề Phìn	Tưới tiêu bằng trọng lực
29	TL Hát Hơ	Xà Dề Phìn	nt
30	TL Sảng Phìn	Xà Dề Phìn	nt
31	TL Háng Sua Tê 1	Xà Dề Phìn	nt
32	TL Háng Khua	Xà Dề Phìn	nt
33	TL Can Hồ 1	Xà Dề Phìn	nt
34	TL Tê Cù Y	Xà Dề Phìn	nt
VII	Xã Tà Ngảo		
35	Háng Lìa 1	Tà Ngảo	Tưới tiêu bằng trọng lực
36	Nậm Khăm	Tà Ngảo	nt
37	Nậm Cây	Tà Ngảo	nt
VIII	Xã Chăn Nưa		
38	TL Chiềng Chăn	Chăn Nưa	Tưới tiêu bằng trọng lực
39	TL Nậm Ta La	Chăn Nưa	nt
40	TL Phiêng Diếm	Chăn Nưa	nt
IX	Xã Làng Mô		
41	TL Nhiều Sáng	Làng Mô	Tưới tiêu bằng trọng lực
42	TL Tê Cù Nhè	Làng Mô	nt
X	Xã Tủa Sín Chải		
43	TL Háng Lía	Tủa Sín Chải	Tưới tiêu bằng trọng lực
44	TL Nậm Hí	Tủa Sín Chải	nt
XI	Xã Ma Quai		
45	Ma Quai Thàng 1	Ma Quai	Tưới tiêu bằng trọng lực
46	Ma Quai Thàng 2	Ma Quai	nt
47	Nậm Ma Đạo	Ma Quai	nt
48	TL Phìn Hồ	Ma Quai	nt
XII	Xã Nậm Tăm		
49	TL Nà Tăm 2	Nậm Tăm	Tưới tiêu bằng trọng lực
50	TL Nậm Ngập 1	Nậm Tăm	nt
51	Nậm Lò	Nậm Tăm	nt
52	Nậm Ngập 2	Nậm Tăm	nt
53	Nậm Ngập 3	Nậm Tăm	nt
54	Phiêng Lót	Nậm Tăm	nt
XIII	Xã Pu sam cáp		
55	TL bản Tì Tê	Pu sam cáp	Tưới tiêu bằng trọng lực
XIV	Xã Nậm Cha		

TT	Tên công trình	Địa điểm xây dựng (xã)	Phương pháp tưới tiêu
56	TL Nậm Bun	Nậm Cha	Tưới tiêu bằng trọng lực
57	TL Nậm Cha	Nậm Cha	nt
XV	Xã Noong Hẻo		
58	Na Păn Ngỏi	Noong Hẻo	Tưới tiêu bằng trọng lực
59	TL Ta Pún	Noong Hẻo	nt
60	Na Đóm	Noong Hẻo	nt
XVI	Xã Cấn Co		
61	TL Ngải Thầu	Cấn Co	Tưới tiêu bằng trọng lực
62	Nậm Ngá	Cấn Co	nt
63	TL Cấn Co	Cấn Co	nt
XVII	Xã Nậm Cuối		
64	Nậm Cọ Mông	Nậm Cuối	Tưới tiêu bằng trọng lực
65	Na Lạnh	Nậm Cuối	nt
66	TL Hua Cuối	Nậm Cuối	nt
67	NCSC TL Nậm Cuối 2	Nậm Cuối	nt
XVIII	Xã Nậm Hăn		
68	TL Huổi Pha	Nậm Hăn	Tưới tiêu bằng trọng lực
69	TL Co Sản	Nậm Hăn	nt
70	TL Nậm Chát	Nậm Hăn	nt
71	TL Bản Hay	Nậm Hăn	nt
72	TL Huổi Lá	Nậm Hăn	nt
XIX	xã Lùng Thàng		
73	TL Can Hồ	Lùng Thàng	Tưới tiêu bằng trọng lực
74	TL Tân Phong	Lùng Thàng	nt
75	TL Lung Cù Mông	Lùng Thàng	nt
76	TL Pá Pao	Lùng Thàng	nt
XX	Xã Pa Khóa		
77	TL Páy Pềng	pa khóa	Tưới tiêu bằng trọng lực
78	TL Hồng Quảng 1	pa khóa	nt
79	TL Nậm Múng	pa khóa	nt

DANH MỤC VÀ BIỆN PHÁP TƯỚI TIÊU CÔNG TRÌNH MIỄN THUỶ LỢI HUYỆN NẬM NHÙN

(Kèm theo Quyết định số: **698** /QĐ-UBND ngày **28** tháng **6** năm 2013 của UBND tỉnh Lào Cai)



TT	Tên công trình	Địa điểm xây dựng (xã)	Biện pháp tưới tiêu
I	Xã Trung Trãi		
1	TL Nậm Sảo 1	Nậm Ban	Tưới tiêu bằng trọng lực
2	TL Nậm Nỏ 2	Nậm Ban	nt
3	TL Pơ Mu	Nậm Ban	nt
II	Xã Nậm Ban		
4	TL Nậm Vạc 2	Nậm Ban	Tưới tiêu bằng trọng lực
III	Nậm Pì		
IV	Xã Pú Dao		
5	TL Nậm Đắc	Chăn Nưa	Tưới tiêu bằng trọng lực
6	M. Hồng Ngài	Chăn Nưa	nt
V	Xã Lê Lợi		
7	TL Phiêng Ban	Lê Lợi	Tưới tiêu bằng trọng lực
VI	Xã Mường Mô		
8	TL Nậm Xuân	Mường Mô	Tưới tiêu bằng trọng lực
9	TL Na Hin	Mường Mô	nt
10	TL Huổi Xí	Mường Mô	nt
VII	Xã Nậm Chà		
11	TL Nậm Hải	Mường Mô	Tưới tiêu bằng trọng lực
12	TL Pá Pật	Mường Mô	nt
13	TL Huổi Đạo	Mường Mô	nt
14	TL Phiêng Lăn	Mường Mô	nt
VIII	Xã Hua Bùm		
15	TN Pa Cheo	Hua Bùm	Tưới tiêu bằng trọng lực
16	TN Nậm Nghe	Hua Bùm	nt
17	TL Mí Mu	Hua Bùm	nt
18	TL Huổi Ty	Hua Bùm	nt
IX	Xã Nậm Hàng		
19	TL Nậm Ty 1	Nậm Hàng	Tưới tiêu bằng trọng lực
20	TL Nậm Bắc	Nậm Hàng	nt
X	Xã Nậm Mạnh		
21	TL Nậm Nàn	Nậm Mạnh	Tưới tiêu bằng trọng lực

DANH MỤC VÀ BIỆN PHÁP TUỚI TIÊU CÔNG TRÌNH MIỄN THUỶ LỢI PHÌ HUYỆN MƯỜNG TÈ

(Kèm theo Quyết định số: **698**/QĐ-UBND ngày **28** tháng **6** năm 2013 của UBND tỉnh Lai Châu)



<i>TT</i>	<i>Tên đơn vị</i>	<i>Địa điểm xây dựng</i>	<i>Biện pháp tưới tiêu</i>
I	Xã Mường Tè		
1	TL Nậm Hản	Xã Mường Tè	Tưới tiêu bằng trọng lực
2	TL Na hin Luông	Xã Mường Tè	nt
II	Xã Can Hồ		
3	TL Xì Thau Chải	Xã Can Hồ	Tưới tiêu bằng trọng lực
4	TL Seo Hai	Xã Can Hồ	nt
5	TL Suối Voi	Xã Can Hồ	nt
6	TL Nậm Hạ A	Xã Can Hồ	nt
7	TL Nậm Hạ B	Xã Can Hồ	nt
III	Xã Bum Nưa		
8	TL Nà Cang	Xã Bum Nưa	Tưới tiêu bằng trọng lực
9	TL Huổi Dìn	Xã Bum Nưa	nt
10	TL Phiêng Kham	Xã Bum Nưa	nt
11	TL Ý Ty	Xã Bum Nưa	nt
12	TL Nà Pom	Xã Bum Nưa	nt
13	Hội Pú	Xã Bum Nưa	nt
14	TLHuổi Đùng	Xã Bum Nưa	nt
15	TLHuổi Lầu	Xã Bum Nưa	nt
16	TL Cạnh Bản	Xã Bum Nưa	nt
17	Hội Nhá	Xã Bum Nưa	nt
18	Na Săn	Xã Bum Nưa	nt
19	Thủy lợi Huổi Kết	Xã Bum Nưa	nt
IV	Xã Vàng San		
20	TL Hội Cuông (Huổi Lan)	Xã Vàng San	Tưới tiêu bằng trọng lực
21	TL Huổi Đương	Xã Vàng San	nt
22	TL Nậm Nhọ	Xã Vàng San	nt
23	TL Nậm Pạ	Xã Vàng San	nt
24	TL Nậm Sẻ 1	Xã Vàng San	nt
25	TL Trà Pá	Xã Vàng San	nt
26	TL Nậm Pộng	Xã Vàng San	nt
27	TL Sang Sui	Xã Vàng San	nt
28	TL Huổi Ma Tai	Xã Vàng San	nt
V	Xã Bum Tở		
29	TL Đầu Nậm Xả	Xã Bum Tở	Tưới tiêu bằng trọng lực
30	TL Phìn Khò 1	Xã Bum Tở	nt
31	TL Phìn Khò 2	Xã Bum Tở	nt
32	TL Huổi han	Xã Bum Tở	nt
33	TL Cha Dì	Xã Bum Tở	nt
34	TL Tả Phìn	Xã Bum Tở	nt

<i>TT</i>	<i>Tên đơn vị</i>	<i>Địa điểm xây dựng</i>	<i>Biện pháp tưới, tiêu</i>
VI	Xã Thu Lũm		
35	TL Phu Khả Ló Cá	Xã Thu Lũm	Tưới tiêu bằng trọng lực
36	TL Thu Lũm	Xã Thu Lũm	nt
37	TL Phù Xi	Xã Thu Lũm	nt
38	TL Pa Thắng	Xã Thu Lũm	nt
39	TL Già Chứ Pò	Xã Thu Lũm	nt
40	TL Ló Na	Xã Thu Lũm	nt
41	TL Còng Khả	Xã Thu Lũm	nt
VII	Xã Ka Lăng		
42	TL Mò Tho Cò	Xã Ka Lăng	Tưới tiêu bằng trọng lực
43	TL Ka Lăng trên	Xã Ka Lăng	nt
44	TL Lò Ma A	Xã Ka Lăng	nt
45	TL Lò Ma B	Xã Ka Lăng	nt
VIII	Xã Tá Bạ		
46	TL Ló Mé	Xã Tá Bạ	Tưới tiêu bằng trọng lực
47	TL Lè Giăng	Xã Tá Bạ	nt
48	TL Là Pê	Xã Tá Bạ	nt
49	TL Là Xi	Xã Tá Bạ	nt
50	TL Tá Bạ	Xã Tá Bạ	nt
IX	Thị trấn Mường Tè		
51	TL Nậm Cầu khu phố 5	Thị trấn Mường Tè	Tưới tiêu bằng trọng lực
52	TN Nậm Cầu 1	Thị trấn Mường Tè	nt
53	Hội Phé	Thị trấn Mường Tè	nt
54	TL Huổi Mo Long	Thị trấn Mường Tè	nt
55	Nậm Bum	Thị trấn Mường Tè	nt
56	Hội Nhá	Thị trấn Mường Tè	nt
X	Xã Nậm khao		
57	TL Huổi Lương	Xã Nậm khao	Tưới tiêu bằng trọng lực
58	TL Nậm Phìn	Xã Nậm khao	nt
59	TL Nậm Khao	Xã Nậm khao	nt
60	TL Huổi Tát	Xã Nậm khao	nt
61	TL Nậm Pục	Xã Nậm khao	nt
62	TL Nậm Khá ứ	Xã Nậm khao	nt
XI	Xã Pa Vệ Sủ		
63	TL Nậm Lăn	Xã Pa Vệ Sủ	Tưới tiêu bằng trọng lực
64	TL Ty Tông	Xã Pa Vệ Sủ	nt
65	TL Phí Chi B	Xã Pa Vệ Sủ	nt
66	TL Khoang Thèn A	Xã Pa Vệ Sủ	nt
67	TL Khoang Thèn B	Xã Pa Vệ Sủ	nt
68	TL Seo Thèn B	Xã Pa Vệ Sủ	nt
69	TL Pá Cùm	Xã Pa Vệ Sủ	nt
70	TL Sín Chải A	Xã Pa Vệ Sủ	nt

<i>TT</i>	<i>Tên đơn vị</i>	<i>Địa điểm xây dựng</i>	<i>Biên pháp tưới, tiêu</i>
XII	Xã Pa ù		
71	TL Mo Chi	Xã Pa ù	Tưới tiêu bằng trọng lực
72	TL Trà Kế	Xã Pa ù	nt
73	TL Pa ù	Xã Pa ù	nt
74	TL Hà Xi	Xã Pa ù	nt
75	TL Cờ Lò 2	Xã Pa ù	nt
XIII	Xã Mù cả		
76	TL Tó khò	Xã Mù cả	Tưới tiêu bằng trọng lực
77	TL Xi Nế	Xã Mù cả	nt
78	TL Ma Ký	Xã Mù cả	nt
79	TL Gia tè	Xã Mù cả	nt
80	TL Phìn Khò	Xã Mù cả	nt
81	TL Chu Ma	Xã Mù cả	nt
XIV	Xã Tà Tổng		
82	TL Cây Sặt	Xã Tà Tổng	Tưới tiêu bằng trọng lực
83	TL Giàng Ly Cha	Xã Tà Tổng	nt

DANH MỤC VÀ BIỆN PHÁP TƯỚI TIÊU CÔNG TRÌNH MIỄN THUỶ LỢI PHÚC CÔNG TY QUẢN LÝ THỦY NÔNG QUẢN LÝ

(Kèm theo Quyết định số: **698/QĐ-UBND** ngày **28** tháng **6** năm 2013 của UBND tỉnh Lai Châu)



TT	Tên công trình	Địa điểm xây dựng (xã)	Biện pháp tưới, tiêu
I.	Huyện Tam Đường		
	Xã Thèn Sin		
1	CT thuỷ lợi Thèn Sin;	Thèn Sin	Tưới tiêu bằng trọng lực
2	CT thuỷ lợi Lở Thàng;	Thèn Sin	nt
	Xã Tả Lèng		
3	CT thuỷ lợi Thèn Pả;	Tả Lèng	Tưới tiêu bằng trọng lực
4	CT thuỷ lợi Lù Chù Pên;	Tả Lèng	nt
	Xã Giăng Ma		
5	CT thuỷ lợi Mầu Pho;	Giăng Ma	Tưới tiêu bằng trọng lực
	Xã Bản Giang		
6	CT thuỷ lợi Bản Giang;	Bản Giang	Tưới tiêu bằng trọng lực
	Xã Hồ Thầu		
7	CT thuỷ lợi Pa Chu Lìn;	Hồ Thầu	Tưới tiêu bằng trọng lực
8	CT thuỷ lợi Sỉ Tôm Chải;	Hồ Thầu	nt
9	CT thuỷ lợi Nậm Pé;	Hồ Thầu	nt
	TTr Tam Đường		
10	CT thuỷ lợi Na Đa Phìn;	TTr Tam Đường	Tưới tiêu bằng trọng lực
11	CT thuỷ lợi Tắc Tình;	TTr Tam Đường	nt
12	CT thuỷ lợi Nậm La, N. Tường;	TTr Tam Đường	nt
13	CT thuỷ lợi Thèn Thầu;	TTr Tam Đường	nt
	Xã Bình Lư		
14	CT thuỷ lợi Thèn Thầu;	Bình Lư	Tưới tiêu bằng trọng lực
15	CT thuỷ lợi Lải Khan;	Bình Lư	nt
16	CT thuỷ lợi Nà Hum;	Bình Lư	nt
	Xã Sơn Bình		
17	CT thuỷ lợi Chu Va 6,8;	Sơn Bình	Tưới tiêu bằng trọng lực
18	CT thuỷ lợi Chu Va 12.	Sơn Bình	nt
	Xã Bản Bo		
19	CT thuỷ lợi Cốc Phung;	Bản Bo	Tưới tiêu bằng trọng lực
20	CT thuỷ lợi Nà Ly;	Bản Bo	nt
21	CT thuỷ lợi Nà Van;	Bản Bo	nt
	Xã Khun Há		
22	CT thuỷ lợi Khun Há.	Khun Há	Tưới tiêu bằng trọng lực
	Xã Bản Hôn		
23	CT thuỷ lợi Đông Pao;	Bản Hôn	Tưới tiêu bằng trọng lực

TT	Tên công trình	Địa điểm xây dựng (xã)	Biện pháp tưới, tiêu
II.	Huyện Phong Thổ		
	Xã Mường So		
24	CT thủy lợi Nà Củng;	Mường So	Tưới tiêu bằng trọng lực
25	CT thủy lợi Đon Kang;	Mường So	nt
26	CT thủy lợi Thủy điện, Nậm nhíp;	Mường So	nt
	Xã K.Lào		
27	CT thủy lợi Phai Cát;	K.Lào	Tưới tiêu bằng trọng lực
	Xã Bản Lang		
28	CT thủy lợi Thèn Thầu 1;	Bản Lang	Tưới tiêu bằng trọng lực
29	CT thủy lợi Nà Giang;	Bản Lang	nt
30	CT thủy lợi Nà Trai;	Bản Lang	nt
31	CT thủy lợi Nà Tung;	Bản Lang	nt
32	CT thủy lợi Dao Chăn 1;	Bản Lang	nt
III.	Huyện Tân Uyên		
	Xã Mường Khoa		
33	CT thủy lợi Bản Mường;	Mường Khoa	Tưới tiêu bằng trọng lực
	Xã Phúc Khoa		
34	CT thủy lợi Nậm Be;	Phúc Khoa	Tưới tiêu bằng trọng lực
35	CT thủy lợi Nà Khoang;	Phúc Khoa	nt
36	CT thủy lợi Ngọc Lại;	Phúc Khoa	nt
37	CT thủy lợi Nậm Bon;	Phúc Khoa	nt
	TTr Tân Uyên		
38	CT thủy lợi Hua Chăng;	TTr Tân Uyên	Tưới tiêu bằng trọng lực
	Xã Trung Đồng		
39	CT thủy lợi Hua Cườm 1,2;	Trung Đồng	Tưới tiêu bằng trọng lực
	Xã Pắc Ta		
40	CT thủy lợi Nậm Vai (K2);	Pắc Ta	Tưới tiêu bằng trọng lực
41	CT thủy lợi C23.	Pắc Ta	nt
42	CT thủy lợi Mít Đạo;	Pắc Ta	nt
	Xã Thân Thuộc		
43	CT thủy lợi Chom Chăng;	Thân Thuộc	Tưới tiêu bằng trọng lực
44	CT thủy lợi Tản Đán;	Thân Thuộc	nt
45	CT thủy lợi Phiêng Trăng II;	Thân Thuộc	nt
46	CT thủy lợi Nà Pát;	Thân Thuộc	nt
	Xã Hố Mít		
47	CT thủy lợi Cóc Nhùng;	Hố Mít	Tưới tiêu bằng trọng lực
IV.	Huyện Than Uyên		

TT	Tên công trình	Địa điểm xây dựng (xã)	Biện pháp tưới tiêu
	Xã M.Than		
48	CT thủy lợi Nà Khăm;	M.Than	Tưới tiêu bằng trọng lực
49	CT thủy lợi Cẩm Chung;	M.Than	
	Xã Hua Nà		
50	CT thủy lợi Nà Ban;	Hua Nà	Tưới tiêu bằng trọng lực
	Xã Mường Kim		
51	CT thủy lợi Chiềng Ban.	Mường Kim	Tưới tiêu bằng trọng lực
52	CT thủy lợi Nậm Lung;	Mường Kim	nt
53	CT thủy lợi Phai Ngoa;	Mường Kim	nt
	Xã Phúc Than		
54	CT thủy lợi Nà Phát-Sang Ngà.	Phúc Than	Tưới tiêu bằng trọng lực
V.	Huyện Sìn Hồ		
	Xã N.Hèo		
55	CT thủy lợi Nong Om;	N.Hèo	Tưới tiêu bằng trọng lực
56	CT thủy lợi Tà Pả;	N.Hèo	nt
57	CT thủy lợi Nậm Há;	N.Hèo	nt
58	CT thủy lợi Phiêng Trạng.	N.Hèo	nt
59	CT thủy lợi Pa Khóa;	N.Hèo	nt
	TTr Sìn Hồ		
60	CT thủy lợi Hoàng Hồ;	TTr Sìn Hồ	Tưới tiêu bằng trọng lực
	Xã Hồng Thu		
61	CT thủy lợi Pê Cờ;	Hồng Thu	Tưới tiêu bằng trọng lực
	Xã Ma Quai		
62	CT thủy lợi Ma Quai Thàng;	Ma Quai	Tưới tiêu bằng trọng lực
63	CT thủy lợi Nậm Ma Thái;	Xã Ma Quai	nt
64	CT thủy lợi Lùng Cù;	Ma Quai	nt
	Xã Nậm Tăm		
65	CT thủy lợi Pá Khôm;	Nậm Tăm	Tưới tiêu bằng trọng lực
66	CT thủy lợi Bản Pâu;	Nậm Tăm	nt
67	CT thủy lợi Phiêng Trá;	Nậm Tăm	nt
68	CT thủy lợi Hua Nà;	Nậm Tăm	nt
69	CT thủy lợi Nậm Kinh;	Nậm Tăm	nt
	Xã Nậm Cuối		
70	CT thủy lợi Cuối Tở;	Nậm Cuối	Tưới tiêu bằng trọng lực
71	CT thủy lợi Nậm Coóng;	Nậm Cuối	nt
72	CT thủy lợi Cuối Nưa;	Nậm Cuối	nt
	Xã Tả Phìn		
73	CT thủy lợi Nậm Hải.	Tả Phìn	Tưới tiêu bằng trọng lực
VI.	Huyện Mường Tè		

TT	Tên công trình	Địa điểm xây dựng (xã)	Biện pháp tưới, tiêu
	Xã Mường Tè		
74	CT thủy lợi Na Pu Đeeng;	Mường Tè	Tưới tiêu bằng trọng lực
75	CT thủy lợi Nậm Ma Nội;	Mường Tè	nt
76	CT thủy lợi Cầu Máng;	Mường Tè	nt
	Xã Ka Lăng		
77	CT thủy lợi Nậm Lăn;	Ka Lăng	Tưới tiêu bằng trọng lực
78	CT thủy lợi Mé Gióng;	Ka Lăng	nt
79	CT thủy lợi Ka Lăng.	Ka Lăng	nt
	Xã Mù Cả		
80	CT thủy lợi Mò Phi;	Mù Cả	Tưới tiêu bằng trọng lực
VII.	Huyện Nậm Nhùn		
	Xã Nậm Hàng		
81	CT thủy lợi Nậm Dòn.	Nậm Hàng	Tưới tiêu bằng trọng lực
82	CT thủy lợi Nậm Cây 1;	Nậm Hàng	nt
83	CT thủy lợi Nậm Cây 2;	Nậm Hàng	nt
84	CT thủy lợi Phiêng Co Teo;	Nậm Hàng	nt
85	CT thủy lợi Nậm Hàng;	Nậm Hàng	nt
	Xã Nậm Mạnh		
86	CT thủy lợi Nậm Mạnh;	Nậm Mạnh	Tưới tiêu bằng trọng lực